

BIỆN PHÁP THÚC ĐẨY TÍNH TÍCH CỰC HỌC TẬP TRÊN LỚP CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN NHẪM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC

Phan Thị Lan

Trường Đại học Phú Yên

Email: lanphantl.pyu@gmail.com

Ngày nhận bài: 05/5/2025; Ngày nhận đăng: 10/6/2025

Tóm tắt

Tính tích cực học tập giúp sinh viên học tập một cách chủ động, tìm tòi tri thức có chủ đích, sáng tạo; đồng thời, tạo ra hứng thú giúp sinh viên tự học hiệu quả. Trên cơ sở phân tích các yếu tố ảnh hưởng chủ quan, khách quan, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nâng cao tính tích cực học tập trên lớp cho sinh viên sư phạm ở Trường đại học Phú Yên.

Từ khóa: *Sinh viên sư phạm, tính tích cực học tập trên lớp, yếu tố ảnh hưởng.*

Measures to promote active learning in classroom for pedagogy students at Phu Yen University to meet the requirements for developing learners' competences

Phan Thi Lan

Phu Yen University

Received: May 5, 2025; Accepted: June 10, 2025

Abstract

Active learning helps students learn proactively, seek knowledge purposefully and creatively; at the same time, creates interest to help them learn effectively on their own. Active learning is a factor that directly affects the learning outcomes of students, as well as the teaching of lecturers. Based on the analysis of the subjective and objective factors, we propose some measures to improve active learning in class for pedagogical students at Phu Yen University.

Keywords: *Student teachers, active learning in class, influencing factors.*

1. Đặt vấn đề

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nghị quyết số 29-NQ/TW8 về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo là “Đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo”. Trong xu hướng chuyển đổi đó, việc đổi mới dạy và học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học đang được chú trọng. Luật Giáo dục của nước CHXHCNVN 2005 (Điều 40, Khoản 2) nêu lên các yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục đại học: “*Phương pháp giáo dục*

đại học phải coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu tạo điều kiện cho người học phát triển tư duy sáng tạo, rèn kỹ năng thực hành, tham gia nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng” (Luật Giáo dục, 2005).

Tính tích cực học tập là một phẩm chất vô cùng quý của người học trong thời đại kỹ nguyên số. Thực tế đã chứng minh rằng: Dạy học chỉ thành công khi và chỉ khi người học chuyển hoá được những yêu cầu học tập của nhà giáo dục thành nhu cầu học tập của bản thân, chuyển quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, lúc này việc học

mới trở thành niềm hạnh phúc thực sự đối với người học và tính nhân văn trong giáo dục được biểu hiện rõ nét hơn bao giờ hết. Để giúp sinh viên có thể nắm bắt toàn diện những kiến thức chuyên môn ở bậc đại học, cũng như đáp ứng đòi hỏi chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực người học hiện nay, trên cơ sở tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực học tập trong giờ lên lớp cũng như trong thời gian tự học của sinh viên sư phạm ở Trường Đại học Phú Yên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp giúp sinh viên nâng cao tính tích cực trong hoạt động học tập.

2. Nội dung

2.1. Tính tích cực và tính tích cực học tập của sinh viên

2.1.1. Tính tích cực

Tính tích cực được xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau, hiểu một cách chung nhất theo từ điển Tiếng Việt: Tính tích cực được hiểu theo 2 nghĩa: Một là, chủ động hướng tới hoạt động, nhằm tạo ra những thay đổi, phát triển (tư tưởng tích cực, phương pháp tích cực). Hai là, hăng hái, năng nổ với công việc (tích cực học tập, tích cực làm việc) (Nguyễn Như Ý, 1996).

Trên cơ sở phân tích và tiếp cận các quan điểm của các nhà Tâm lý học và Giáo dục học, phương pháp luận nghiên cứu tính tích cực theo quan điểm thống nhất - giữa tâm lý – ý thức hoạt động – giao tiếp và nhân cách, chúng tôi định nghĩa tính tích cực như sau:

Tính tích cực là ý thức tự giác của chủ thể thể hiện tính chủ động, say mê sáng tạo và nỗ lực nhằm thực hiện hoạt động một cách có hiệu quả.

2.1.2. Tính tích cực học tập

Hoạt động nhận thức của con người là quá trình phản ánh thế giới nhằm chiếm lĩnh các thuộc tính, quy luật, đặc điểm của sự vật hiện tượng xung quanh để cải tạo thế giới và đồng thời nhận thức và cải tạo chính bản thân mình. Quá trình nhận thức của sinh viên cũng tuân theo quy luật này nhưng khác với

quá trình nhận thức chung của loài người ở chỗ là có sự hướng dẫn của giảng viên, nhờ vậy sinh viên nhận thức thế giới nhanh, ngắn gọn và hiệu quả. Họ không phải mò mẫm như các nhà khoa học. Chính vì hoạt động học tập là hoạt động đặc thù của con người được điều khiển một cách tự giác để lĩnh hội tri thức và những kỹ năng, kỹ xảo mới. Cho nên khái niệm hoạt động nhận thức rộng hơn khái niệm học tập, học tập chỉ là một dạng hoạt động đặc thù của con người.

Có rất nhiều quan điểm khác nhau về tính tích cực học tập, trong khuôn khổ bài viết, tác giả xin trích dẫn một số quan điểm sau:

Tính tích cực học tập của sinh viên là ý thức tự giác của sinh viên về mục đích học tập, thông qua đó sinh viên huy động ở mức độ cao các chức năng tâm lý để giải quyết các nhiệm vụ học tập một cách có hiệu quả (Nguyễn Thị Coong, 2004).

Tính tích cực học tập là thái độ, nhận thức, hành vi đặc biệt của chủ thể (sinh viên) đối với hoạt động học tập, vì sự cuốn hút về mặt tình cảm và ý nghĩa thiết thực của nó trong đời sống cá nhân. Tính tích cực học tập của sinh viên được biểu hiện ở sự khát khao khoa học, hay nêu thắc mắc, chủ động vận dụng sự tập trung chú ý, sự kiên trì vượt mọi khó khăn để đạt mục đích. Biểu hiện của tính tích cực học tập ở các mức độ khác nhau: Tái hiện, tìm tòi, sáng tạo (Trần Bá Hoàn, 2003).

Theo chúng tôi, sinh viên muốn tích cực học tập, trước hết phải có nhu cầu học. Nhu cầu nhận thức, sự khát khao chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo để tồn tại và phát triển nhân cách phù hợp với yêu cầu xã hội là động lực thúc đẩy sinh viên tích cực học. Sinh viên càng tích cực tham gia hoạt động học thì sự thỏa mãn nhu cầu nhận thức càng cao, vì vậy các em có niềm vui và say sưa trong học tập. Chính trong quá trình này sinh viên dần ý thức được sự cần thiết phải thỏa mãn nhu cầu nhận thức như thế nào cho có hiệu quả trong hiện tại và tương lai.

Hoạt động học của sinh viên được thực hiện thông qua các hành động học tập từ khâu tự học, tự nghiên cứu ở nhà (tìm tài liệu, nghiên cứu giáo trình, tài liệu, ...), tham gia thảo luận nhóm, tổ, làm bài tập, nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tế, thực tập sư phạm, qua đó rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp... Tất cả các khâu trên sinh viên tham gia với lòng nhiệt tình, hứng thú, có sự nỗ lực ý chí cao đó chính là những biểu hiện tính tích cực học tập của sinh viên (Nguyễn Thạc, 1992).

2.1.3. Vai trò của tính tích cực học tập

Tính tích cực học tập có vai trò quan trọng trong nâng cao hiệu quả học tập, giúp sinh viên chiếm lĩnh khối lượng tri thức rộng lớn để phát triển toàn diện bản thân. Trong bối cảnh số hóa hiện nay, việc phát huy tính tích cực học tập giúp sinh viên chủ động, tích cực và sáng tạo trong học tập, biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo.

Tính tích cực học tập tạo ra hứng thú ban đầu về việc học tập cho sinh viên; thúc đẩy sinh viên nỗ lực học tập; tăng hiệu quả của quá trình học tập; hình thành niềm tin vào bản thân, tính tự chủ và thói quen tự giải quyết công việc; giúp sinh viên đào sâu tri thức; tăng cường tính kiên trì của sinh viên trong vượt qua khó khăn khi học tập; giúp sinh viên thích ứng nhanh với những thay đổi về nội dung, phương pháp giảng dạy. Ngoài ra, tính tích cực học tập còn giúp sinh viên khắc phục được những khó khăn, vướng mắc, thậm chí cả sự chán nản trong quá trình học tập.

2.1.4. Những biểu hiện của tính tích cực học tập của sinh viên

Tính tích cực học tập của sinh viên được biểu hiện ở các mặt sau:

Nhận thức: Sinh viên nhận thức được ý nghĩa, mục đích của chương trình học, từng học phần mà mình đang học đối với sự phát triển nghề nghiệp của bản thân.

Thái độ: Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, đúng đắn đối với từng học phần trong chương trình đào tạo.

Hành động và hoạt động: Sinh viên huy động các chức năng tâm lý (tri giác, chú ý, tư duy, khái quát, ...) để tìm ra các cách thức, phương pháp học tập phù hợp. Sinh viên có biểu hiện ở kết quả học tập tiến bộ, có sự biến đổi trong phát triển nhân cách, nhất là trong hoạt động nhận thức.

Tính tích cực học tập là những gì diễn ra bên trong người học, đó chính là hoạt động của chủ thể và thực chất là tính tích cực nhận thức, đặc trưng ở khát vọng hiểu biết, cố gắng trí tuệ và nghị lực cao trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. Tính tích cực học tập của sinh viên có vai trò làm chuyển biến vị trí của chính bản thân họ: từ đối tượng tiếp nhận tri thức sang chủ thể tìm kiếm tri thức để nâng cao hiệu quả của quá trình học tập.

Tính tích cực học tập của sinh viên là một trong những phẩm chất tâm lý có cấu trúc đặc thù nhưng có thể thay đổi theo những chiều hướng khác nhau thông qua các tác động của các yếu tố chủ quan và khách quan. Dạy học chỉ đạt hiệu quả tối ưu khi có sự phối hợp thống nhất giữa các yếu tố khách quan và chủ quan tác động đến tính tích cực học tập của sinh viên.

2.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực học tập trên lớp của sinh viên sư phạm ở Trường Đại học Phú Yên

Tính tích cực học tập của sinh viên chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố chủ quan xuất phát từ chính bản thân sinh viên, và các yếu tố khách quan, từ môi trường học như điều kiện cơ sở vật chất, phương pháp giảng dạy của thầy, cô và các yếu tố gia đình và xã hội. Chúng tôi tiến hành tìm hiểu, khảo sát sơ bộ ngẫu nhiên các lớp sinh viên năm thứ nhất và thứ hai ngành sư phạm (205 sinh viên) về những yếu tố cốt lõi có ảnh hưởng sâu sắc đến tính tích cực học tập của sinh viên sư phạm.

2.2.1. Các yếu tố chủ quan

a. Nhu cầu học tập của bản thân sinh viên

Qua tìm hiểu khảo sát cho thấy sinh viên sư phạm có nhu cầu học tập khá cao (87,7%), đây là lứa tuổi luôn khát khao tìm

kiểm tri thức, tạo dựng nghề nghiệp cho tương lai.

Sinh viên muốn tích cực học tập, trước hết phải có nhu cầu học. Nhu cầu là yếu tố quan trọng nhất để thúc đẩy sinh viên học tập.

Sinh viên có nhu cầu hiểu biết về nghề nghiệp cao sẽ luôn khát khao và say mê nỗ lực trí tuệ để tìm kiếm tri thức nghề nghiệp. Do vậy, cần khơi dậy nhu cầu nhận thức nghề nghiệp của sinh viên và kích thích sự tìm tòi, khám phá và vận dụng tri thức nghề nghiệp vào việc thực hành nghề nghiệp. Sinh viên càng tích cực tìm hiểu về nghề nghiệp, thì sự thỏa mãn nhu cầu nhận thức nghề nghiệp càng cao, vì vậy các em có niềm vui say sưa và nỗ lực trong hoạt động học tập.

b. Khả năng nhận thức vấn đề của sinh viên

Đây là lứa tuổi cơ bản đã hoàn thiện về sự phát triển của hệ thần kinh, khả năng tư duy trừu tượng và khái quát hoá ở trình độ cao, sinh viên giải quyết vấn đề nhanh và nhạy bén nếu có sự gợi ý của giảng viên (85,6%).

Khả năng nhận thức và khả năng tự giáo dục, rèn luyện của sinh viên là các yếu tố đảm bảo sinh viên thích ứng được với các yêu cầu và nhiệm vụ học tập. Đối với những sinh viên có khả năng nhận thức tốt thì dễ có hứng thú với học tập. Ngược lại khả năng nhận thức chưa tốt, thua kém người khác thì cũng dễ dẫn đến tình trạng bi quan, chán nản, thiếu phấn đấu trong học tập.

c. Động cơ, thái độ của sinh viên với nghề nghiệp:

Khi tìm hiểu, hầu hết sinh viên đều cho rằng động cơ, thái độ học tập rất tích cực, tuy nhiên trong những chừng mực dưới tác động ảnh hưởng của môi trường có lúc cũng làm giảm động cơ, hứng thú học tập của sinh viên (72,3% - 82%), ví dụ như khí hậu, thời tiết thay đổi hay cách đối xử thiếu công bằng trong các mối quan hệ với thầy cô, bạn bè.

Động cơ nghề nghiệp luôn có ảnh

hưởng quyết định đến chất lượng rèn luyện, học tập của mỗi sinh viên. Nếu sự lựa chọn nghề nghiệp xuất phát từ chính lòng yêu nghề, sự phù hợp với trình độ, năng lực bản thân, sẽ tạo nên động lực thúc đẩy, lôi cuốn và kích thích sinh viên tích cực hoạt động trong quá trình học tập và rèn luyện nghề nghiệp. Do đó trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần phải quan tâm hình thành động cơ nghề nghiệp đúng đắn cho sinh viên, qua đó tích cực hóa hoạt động học tập của người học.

Thái độ đúng đắn đối với nghề nghiệp, đối với nội dung rèn luyện nghề nghiệp là điều kiện cần thiết để hình thành động cơ học tập. Thái độ đối với việc rèn luyện nghiệp vụ nghiêm túc sẽ duy trì và phát triển động cơ học tập, giúp sinh viên tích cực, tự giác cao hơn trong học tập, rèn luyện nghiệp vụ để chuẩn bị cho nghề nghiệp ở tương lai mà mình đang theo học.

2.2.2. Các yếu tố khách quan

a. Vai trò, ý nghĩa của môn học, chương trình học

Sinh viên đều thống nhất ý kiến cho rằng môn học, chương trình học là yếu tố khách quan ảnh hưởng mạnh mẽ đến quá trình học tập và tính tích cực học tập của sinh viên (89%).

Vai trò và ý nghĩa của môn học, chương trình học có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc nâng cao tính tích cực học tập của sinh viên. Môn học có ý nghĩa với sinh viên, sát với thực tiễn cuộc sống sẽ khơi gợi nhu cầu học tập và làm nảy sinh hứng thú học tập. Ngược lại một môn học không có ý nghĩa, không cần thiết sẽ tạo ra sự nhàm chán và làm mất đi hứng thú học tập của người học.

b. Phương pháp và phong cách giảng dạy của giảng viên

Đây là một trong những yếu tố khách quan được đa số sinh viên đồng tình đánh giá ở mức độ rất cao (91,7%) có ảnh hưởng đến tính tích cực học tập của sinh viên ở trên lớp cũng như ở nhà.

Có thể nói rằng tính tích cực học tập của sinh viên chịu ảnh hưởng rất nhiều từ phía người giảng viên, đặc biệt là phương pháp và phong cách làm việc, giảng dạy của giảng viên. Trong quá trình giảng dạy nếu giảng viên sử dụng những phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, đặc điểm nhận thức của sinh viên, nội dung học tập, tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực (nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận...), nêu rõ phương hướng và kế hoạch học tập của môn học thì có thể khơi gợi được hứng thú, lòng say mê, khả năng tư duy sáng tạo, phát huy được tính tích cực học tập của sinh viên.

Bên cạnh đó phong cách giảng dạy của giảng viên cũng ảnh hưởng rất lớn đến tình cảm, thái độ, tính tích cực học tập ở trên lớp và cả khâu tự học của sinh viên. Niềm say mê trong nghiên cứu khoa học, tính nghiêm túc trong việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ của người thầy, phong cách làm việc đỉnh đặc, tự tin, cách tiếp cận kết nối với sinh viên gần gũi, thân thiện với sinh viên là tấm gương sáng khơi gợi tính tích cực, tự giác của sinh viên trong học tập.

c. Điều kiện và phương tiện học tập

Sinh viên cho rằng (75,6%) nếu được học tập trong môi trường có đầy đủ các điều kiện, phương tiện học tập tốt sẽ làm cho sinh viên cảm thấy dễ chịu, thoải mái trong không gian nghiên cứu, tìm tòi tài liệu sẽ nâng cao hiệu quả học tập hơn.

Điều kiện, phương tiện học tập có ảnh hưởng rất lớn đến niềm say mê, hứng thú và tính tích cực học tập của sinh viên. Trong đó đáng chú ý là hệ thống thư viện, sách tham khảo, điều kiện không gian và trang thiết bị phục vụ cho học tập.... có ảnh hưởng trực tiếp nhất. Vì vậy, phải quan tâm trang bị đầy đủ và từng bước hiện đại hóa các phương tiện học tập để sinh viên học tập nghiên cứu.

d. Hoàn cảnh gia đình và các yếu tố xã hội

Đa số sinh viên đều cho rằng (73,4%) đây không phải là yếu tố quyết định đến tính

tích cực học tập của các em, nhưng trong những chừng mực đáng kể cũng làm giảm hứng thú, hay nghĩ ngợi và thiếu tự tin ở bản thân khi gia đình gặp chuyện không may.

Đây là hai yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến tính tích cực, tự giác của người học. Môi trường xã hội lành mạnh tích cực, sẽ góp phần tích cực vào việc xây dựng động cơ, thái độ học tập, rèn luyện của sinh viên. Hoàn cảnh gia đình, hạnh phúc, yên ấm, bố mẹ có trách nhiệm và quan tâm đến con cái thì sinh viên sẽ yên tâm hơn và có điều kiện hơn trong việc học tập.

Tóm lại, để thúc đẩy và giúp sinh viên nâng cao tính tích cực học tập, chúng ta phải xem xét những yếu tố chủ quan và khách quan, từ đó có những biện pháp tác động phù hợp nhằm nâng cao tính tích cực học tập của sinh viên.

2.3. Một số biện pháp góp phần nâng cao tính tích cực học tập trên lớp của sinh viên sư phạm ở Trường Đại học Phú Yên

Để phát huy tính tích cực của sinh viên trong quá trình học tập, rèn luyện nghề dạy học đòi hỏi giảng viên phải tiến hành phối hợp đồng bộ nhiều biện pháp khác nhau trong quá trình giảng dạy. Trong khuôn khổ của một bài báo khoa học, tác giả chỉ tập trung vào các biện pháp liên quan trực tiếp đến giảng viên:

2.3.1. Tổ chức tốt bài giảng và cách giảng bài

Thực ra cho đến nay giảng bài vẫn thịnh hành như một phương pháp để phổ biến kiến thức cho sinh viên. Nó đã tỏ ra là một công cụ không dễ bỏ qua. Giảng giải là phương pháp tốt nhất để truyền đạt các kiến thức chung và thông tin, nhất là trong điều kiện lớp đông như hiện nay. Vấn đề là phải cải tiến phương pháp này để lôi cuốn được sự chú ý hơn của người học. Dù nội dung có như thế nào thì một bài giảng tốt đều phải được bố cục tốt và giảng giải một cách rõ ràng. Để sinh viên dễ tiếp thu thì giảng viên phải phác thảo, định hướng rõ ràng, nhắc lại những khái niệm quan trọng nhất, có minh

hoạ phù hợp và tóm tắt ngắn gọn. Kỹ năng trình bày là rất quan trọng và giảng viên phải luôn nhớ hướng sự chú ý của người học vào nội dung bài chứ không phải vào người giảng. Chẳng hạn, giảng viên nên đưa ra một vấn đề trước khi giảng để định hướng sinh viên vào những thông tin nhất định. Khi bài giảng được kết cấu tương ứng với vấn đề đặt ra, sinh viên nghe có định hướng sẽ tiếp thu thông tin được chủ động hơn. Khi giảng viên tập trung chú ý đến người học và làm sáng tỏ nội dung bài cho họ, làm cho các ý liên quan đến các tình huống cụ thể, giúp họ ghi nhớ thì sinh viên sẽ hứng thú hơn và học được nhiều hơn. Muốn vậy, giảng viên phải có kiến thức sâu rộng và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn cũng như nghiệp vụ sư phạm.

2.3.2. Giảng viên cần quan tâm giúp đỡ sinh viên hình thành động cơ, thái độ học tập đúng đắn.

Động cơ và thái độ học tập đúng đắn quyết định phần lớn đến tích cực học tập của sinh viên. Muốn giáo dục, hình thành động cơ học tập đúng đắn cho sinh viên giảng viên cần phải hiểu được động cơ học tập của họ. Phát hiện được động cơ học tập của sinh viên trong quá trình tổ chức hoạt động học tập, giao tiếp sư phạm bằng cách quan sát, điều tra các biểu hiện về nhu cầu, hứng thú, thái độ tiến hành các hành động học tập. Từ đó có biện pháp, uốn nắn, tư vấn hình thành động cơ nhận thức và động cơ nghề nghiệp đúng đắn cho sinh viên.

Dành toàn bộ tiết dạy đầu tiên để hướng dẫn lớp nhằm tạo ra bầu không khí học tập tốt và có những trao đổi qua lại với sinh viên. Trong buổi học đầu tiên phải đưa ra và thảo luận với sinh viên về mục tiêu và cách học để đạt được mục tiêu của học phần. Làm cho sinh viên thấy được học phần đó phù hợp như thế nào với mục tiêu nghề nghiệp, cá nhân của họ. Hỏi sinh viên xem họ kỳ vọng gì ở giảng viên và bằng cách nào giảng viên có thể đóng góp tốt cho quá trình học tập của họ. Cho sinh viên biết cách tính điểm chuyên cần để cho các bạn thấy có sự

quan tâm của giảng viên đến việc sinh viên có mặt ở trên lớp và thường xuyên nhắc lại điều này.

2.3.3. Tăng cường đặt câu hỏi và khuyến khích người học đưa ra câu hỏi trong quá trình học

Giảng viên có thể tạo ra sự tham gia tích cực của sinh viên bằng cách đưa ra nhiều câu hỏi và khuyến khích họ đặt câu hỏi. Câu hỏi là phần cốt lõi của một quá trình học tập. Giảng viên phải thường xuyên đặt câu hỏi để buộc mỗi sinh viên phải tích cực suy nghĩ tìm ý trả lời. Nếu giảng viên biết lắng nghe các ý kiến trả lời của sinh viên, có đánh giá kết quả học tập thông qua hỏi và trả lời câu hỏi trên lớp thì người học sẽ có thêm động lực để học tập tích cực hơn trong quá trình học trên lớp.

Trong khi giảng bài, giảng viên nên áp dụng phương pháp động não để kích thích sinh viên suy nghĩ bằng cách đưa ra một chủ đề hoặc một vấn đề để các bạn học cùng đưa ra đề nghị hoặc gợi ý. Người học được ghi nhận nhưng không đánh giá. Bằng cách đó giảng viên có thể làm cho sinh viên cảm thấy mình có liên quan đến bài giảng và thông qua đó có thể biết được năng lực của mỗi người học.

Sinh viên có thể hỏi giảng viên hoặc ngược lại để tóm tắt kiến thức, làm rõ vấn đề hoặc minh hoạ việc áp dụng kiến thức. Việc hỏi này có thể diễn ra trước, trong hoặc sau bài giảng tùy thuộc vào việc sinh viên có quen thuộc chủ đề hay không. Việc hỏi cũng có thể được tiến hành riêng lẻ và coi như là cơ hội để thầy trò chia sẻ quan điểm, kinh nghiệm và để đề ra những kế hoạch áp dụng kiến thức vào thực tế.

2.3.4. Khuyến khích học tập theo nhóm và tăng cường thảo luận nhóm

Khi cho sinh viên học tập theo nhóm kết quả thường tốt hơn là học một mình. Học tập cũng như làm việc, nếu có tính tương hỗ và xã hội sẽ tốt hơn là cạnh tranh và biệt lập. Làm việc cùng với những người khác sẽ hứng thú hơn và tăng thêm cơ hội học tập

được lẫn nhau. Chia sẻ ý tưởng của nhau và phản ứng trước hành động của người khác sẽ làm cho suy nghĩ sắc bén hơn và hiểu biết được sâu sắc hơn.

Thảo luận là trao đổi trực tiếp giữa các sinh viên để đạt được một mục đích học tập cụ thể. Giảng viên có thể bắt đầu bài học bằng một cuộc thảo luận để lấy ý kiến và quan điểm của sinh viên, cũng có thể xen giữa bằng một cuộc thảo luận để làm sáng tỏ một vấn đề hoặc để tóm tắt củng cố nội dung, cũng có thể tổ chức buổi thảo luận vào cuối buổi học vì tất cả những mục đích kể trên.

Giảng viên có thể bắt đầu cuộc thảo luận bằng cách đưa ra một lời phát biểu, một câu hỏi hoặc một vấn đề, cũng có thể dùng các đoạn phim minh họa hoặc bài tập. Nếu như lớp học có kế hoạch đi thực tế, thực tập thì để sinh viên tự thảo luận lập kế hoạch và đảm nhiệm một phần hay toàn bộ mọi sự sắp xếp cho chuyến đi.

2.3.5. Minh họa bài giảng bằng các ví dụ, tình huống hoặc sự việc cụ thể

Thay vì tập trung cung cấp khái niệm, kiến thức (yêu cầu học thuộc), giảng viên cần lấy ví dụ giải thích, minh họa khái niệm. Sử dụng các ví dụ quen thuộc để minh họa về các quy tắc, nguyên lý, định nghĩa, học thuyết để sinh viên có thể hiểu được. Giảng viên cần đặt ra cho người học những tình huống phải giải quyết nhằm giúp sinh viên áp dụng lý thuyết và kiến thức học được để ra quyết định. Giảng viên phân tích tình huống đặt ra để sinh viên biết cách áp dụng những gì đã học vào cuộc sống của mình sau này.

Phương pháp dạy và học tích cực hiện nay thường được áp dụng có việc dạy học qua dự án, dạy học nêu vấn đề, học thông qua hành động, học qua trải nghiệm (nêu ý tưởng, nhiệm vụ, hướng dẫn chọn lựa các khái niệm, các phương pháp, công cụ đánh giá... tìm cách đặt ra cho sinh viên các nhiệm vụ phải giải quyết để các bạn suy nghĩ, tìm lý thuyết, phương pháp phù hợp,

sinh viên tích cực tìm kiếm thông tin, tự trải nghiệm và học các kỹ năng đánh giá cách suy nghĩ của bản thân).

2.3.6. Phản hồi nhanh chóng với sinh viên và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng thời gian học tập

Sinh viên cần biết về những gì có thể thu được từ quá trình học tập của bản thân. Lúc bắt đầu học sinh viên cần được giúp đỡ trong việc đánh giá kiến thức và năng lực hiện có. Trong lớp sinh viên cần có cơ hội thường xuyên để thể hiện và nhận được những gợi ý bổ ích cho việc học được tốt hơn. Trong quá trình học và khi kết thúc môn học, sinh viên cần có cơ hội để bộc lộ những gì họ đã học được, biết những gì họ cần phải làm để tiếp tục học tốt hơn. Do vậy sự đánh giá và phản hồi kịp thời của giảng viên đối với người học có tác dụng rất lớn trong việc chủ động học tập của sinh viên.

Học tập là bằng thời gian cộng với công sức. Không gì thay thế được thời gian trong học tập. Học cách sử dụng tốt thời gian có ý nghĩa quyết định đối với sinh viên cũng như các nhà chuyên môn.

Sinh viên cần được giúp đỡ để biết quý thời gian và biết cách sử dụng thời gian học tập một cách có hiệu quả nhất. Phân bổ thời gian tốt có nghĩa là học có hiệu quả đối với sinh viên và dạy có hiệu quả đối với giảng viên.

2.3.7. Tăng cường ra các nhiệm vụ học tập mỗi ngày cho sinh viên: câu hỏi, bài tập, tiểu luận

Trước, trong và sau bài giảng, giảng viên phải yêu cầu sinh viên viết để trình bày các câu hỏi, ý kiến, quan điểm hoặc làm các bài tập vận dụng. Các bài tập này sẽ giúp người học tự đào sâu tìm hiểu rõ kiến thức lý thuyết, nhận biết được các tiêu chuẩn, niềm tin, quan điểm, thái độ, xem xét mối quan hệ giữa lý thuyết và thực hành. Sau đó chia sẻ các tiêu chuẩn đó với người khác. Phần lớn các hoạt động này cần sự tin tưởng thực sự, sự thường xuyên trao đổi giữa các thành viên trong nhóm. Các bài viết có thể được giữ kín,

trao đổi trong nhóm hoặc đưa cho giảng viên. Mục đích của việc này là làm cho người học sáng tỏ thêm nội dung và kế hoạch học tập của mình.

Việc giao cho sinh viên viết các bài tiểu luận theo chủ đề có tác dụng rất tốt, không chỉ để họ nắm được các thông tin liên quan đến chủ đề đó mà rèn luyện cách khai thác tài liệu và cách viết tài liệu khoa học. Các câu hỏi ngắn trên lớp giúp sinh viên đánh giá được sự tiếp thu và ghi nhớ của mình hoặc để ôn lại kiến thức trước khi sang một bài mới. Các bài kiểm tra giữa kỳ giúp đánh giá tiến độ học tập của sinh viên và cho sinh viên biết phải làm gì để có kết quả học tập tốt hơn. Nếu trong quá trình học tập, sinh viên có những biểu hiện xuất sắc ở các bài kiểm tra cũng như trong quá trình học mỗi buổi trên lớp thì giảng viên khen thưởng và được điểm cộng hợp lý, sinh viên sẽ tích cực học tập hơn, đặc biệt là nỗ lực tự học ở nhà để hoàn thành các nhiệm vụ học tập đó.

3. Kết luận

Học tập chỉ đạt kết quả cao khi người

học có ý thức, có phương pháp học tập tích cực. Bên cạnh những yếu tố chủ quan xuất phát từ chính bản thân người học, thì yếu tố khách quan bên ngoài cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến tính tích cực học tập trên lớp của sinh viên. Phát huy tính tích cực học tập của sinh viên trong giờ học ở lớp cũng như tự học là hướng dạy học nhằm khơi dậy, khai thác nội lực ở người học. Thông qua dạy học phát huy tính tích cực học tập sẽ giúp các em có cơ hội bộc lộ năng lực tư duy, các phẩm chất tâm lý của cá nhân như lòng kiên trì, nhẫn nại, tinh thần hợp tác và ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội. Việc thực hiện tốt các biện pháp nêu trên sẽ có tác động tích cực đến người học, sinh viên sẽ phát huy tối đa tiềm lực và sẽ trở nên năng động hơn trong vai trò là chủ thể chiếm lĩnh tri thức, tự hình thành kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp. Từ đó, sinh viên sẽ hình thành nên nhu cầu, động cơ và thái độ học tập tích cực và đúng đắn, hình thành nên nhân cách nghề dạy học, thế hệ người thầy giáo của kỷ nguyên số tương lai□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đặng Hữu Giang (2003), Bản chất tâm lý của tính tích cực học tập. *Tạp chí Tâm lý học*.
- Đặng Thành Hưng (2005). *Tương tác thầy – trò trên lớp học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- Kharlamốp I.F (1978), *Phát huy tính tích cực học tập của học sinh như thế nào?*, Tập I, Nxb Giáo dục Hà Nội.
- Nguyễn Thạc, Phạm Thành Nghị (1992), *Tâm lý học sư phạm đại học*, Nxb Giáo dục.
- Nguyễn Thị Coong (2004), *Nghiên cứu tính tích cực học tập môn tâm lý học của sinh viên Trường Đại học sư phạm Hải Phòng*, Luận án tiến sĩ, Hà Nội.
- Nguyễn Như Ý, (1996) *Từ điển Tiếng Việt thông dụng*, Nxb. Giáo dục.
- Phan Trọng Luận, Dạy cho sinh viên tự học và sáng tạo, *Tạp chí giáo dục*, số 25 (3-2002).
- Trần Bá Hoàng, Lê Trảng Định, Phó Đức Hoà (2003), *Áp dụng dạy và học tích cực trong Tâm lý - Giáo dục học*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội.